



PSI

08

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ
PetroVietnam Securities Incorporated
Website: <http://psi.vn> | Email: psi@psi.vn

BÁO CÁO

TRÌNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025 VÀ
KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

Hà Nội, Tháng 01 năm 2026

I. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ VÀ THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM NĂM 2025

I.1. Kinh tế vĩ mô năm 2025

Kinh tế Việt Nam năm 2025 tăng trưởng 8,02% so với cùng kỳ, đạt mục tiêu của Quốc hội. Động lực tăng trưởng tiếp tục đến từ xuất khẩu khi nhu cầu tại các thị trường lớn cải thiện, đặc biệt ở nhóm hàng điện tử. Đầu tư công được đẩy mạnh, góp phần hỗ trợ tăng trưởng và lan tỏa sang các ngành xây dựng, vật liệu. Tiêu dùng nội địa duy trì đà tăng, chủ yếu ở lĩnh vực dịch vụ. Bên cạnh đó, chính sách tiền tệ nới lỏng cũng tạo điều kiện cho tăng trưởng tín dụng, hạ chi phí vốn của các doanh nghiệp, kích thích cả cung và cầu cho nền kinh tế.

Các chỉ tiêu kinh tế năm 2025

GDP	8,02%	GDP cả năm 2025 tăng trưởng 8,02% so với cùng kỳ, đạt mục tiêu Quốc hội nhờ sản xuất lấy lại đà tăng trưởng và bứt tốc trong những tháng cuối năm. Sức mua nội địa tăng đáng kể so với cùng kỳ và nhu cầu quốc tế hồi phục đối với hàng hoá xuất khẩu đã đóng góp tích cực vào tăng trưởng sản xuất, tiêu dùng và xuất khẩu.
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	3,31%	Lạm phát 2025 chỉ tăng 3,31%, đảm bảo dưới mục tiêu của NHNN. Nhìn chung năm 2025, giá cả những nhóm hàng hoá chiếm tỷ trọng lớn trong rổ CPI tăng chậm trong khi các chi phí cho dịch vụ công có xu hướng tăng nhanh hơn. Lạm phát lõi gần như bằng lạm phát tổng thể, phản ánh tình trạng giá cả tăng mang tính chất lâu dài, tác động tiêu cực tới sức mua thực tế của người tiêu dùng.
Tín dụng	Tín dụng: 19,1%	Tăng trưởng tín dụng tính đến cuối năm 2025 đạt khoảng 19,1%. Mặt bằng lãi suất thấp trong suốt cả năm là động lực chính cho tăng trưởng tín dụng.
Huy động	Huy động (9T2025): 11,53%	Huy động tiền gửi 9T2025 tăng 11,53% so với cuối năm 2024. Lãi suất huy động có xu hướng tăng từ Q3/2025 đã thu hút thêm tiền gửi vào hệ thống.
Lãi suất tiền gửi	3M: 3,9% 6M: 5,1% 12M: 5,5%	Mặt bằng lãi suất huy động bắt đầu tăng nhẹ. Áp lực thanh khoản và chênh lệch huy động-cho vay lớn đã khiến các Ngân hàng thương mại phải tăng lãi suất để thu hút thêm tiền gửi. Lãi suất huy động tăng chủ yếu ở các kỳ hạn ngắn 3M và 6M và ở hầu hết tất cả các NHTM.
Vốn FDI đăng ký	+0,5%	Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 31/12/2025 đạt 38,42 tỷ USD, tăng 0,5% so với năm trước. Đáng chú ý, số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện cả năm ước đạt 27,62 tỷ USD, tăng 9% so với cùng kỳ và xác lập mức cao nhất trong giai đoạn 2021-2025.
Xuất khẩu	+17%	Hoạt động xuất khẩu hàng hoá năm 2025 tăng 17% so với cùng kỳ nhờ sự dẫn dắt của nhóm hàng điện tử của các doanh nghiệp FDI trong khi nhóm doanh nghiệp nội chứng kiến 8 tháng liên tiếp tăng trưởng âm. Mỹ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam bất chấp những rào cản thuế quan trong năm 2025.

Nhập khẩu
+19,4%

Kim ngạch nhập khẩu hàng hoá 2025 của Việt Nam tăng 19,4%, tương ứng giá trị nhập khẩu hơn 455 tỷ USD. Nhập khẩu tăng nhanh hơn xuất khẩu và chủ yếu tăng nhập tư liệu sản xuất cho thấy triển vọng tích cực của hoạt động sản xuất nhất là trong giai đoạn Q4/2025 và những tháng đầu năm 2026 khi nhu cầu quốc tế bắt đầu phục hồi và các đơn hàng mới quay trở lại.

Nguồn: Bộ Tài Chính, Ngân hàng nhà nước, Cục Hải Quan, Cục thống kê, Các ngân hàng thương mại

1.2. Thị trường chứng khoán năm 2025

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2025 ghi dấu sự chuyển đổi trạng thái rõ nét – từ phục hồi thận trọng sau khủng hoảng sang những bước đi đầu tiên của một chu kỳ tăng trưởng mới. Thị trường chứng khoán Việt Nam kết thúc phiên giao dịch ngày 31/12 với chỉ số VN-Index bật tăng 17,59 điểm và đóng cửa tại mốc 1.784,49 điểm, chính thức vượt đỉnh mọi thời đại (tính theo giá đóng cửa). 2025 có thể xem là năm tích cực nhất trong lịch sử chứng khoán Việt Nam khi VN-Index tích lũy tổng cộng 517,71 điểm, tương ứng 40,87%. Đây là năm thứ ba liên tiếp chỉ số cải thiện, đồng thời ghi nhận mức tăng tốt nhất trong 8 năm qua kể từ năm 2017.

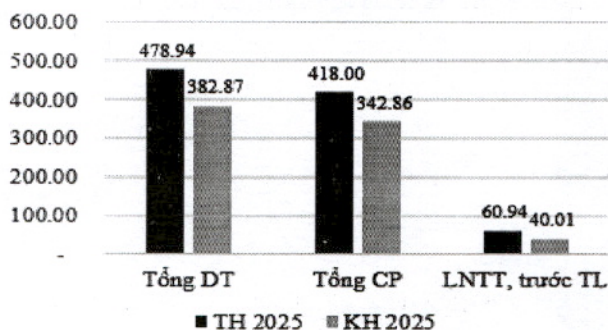
Thanh khoản thị trường tháng 12 tiếp tục giảm nhẹ so với tháng trước đó. Giá trị giao dịch khớp lệnh bình quân toàn thị trường đạt gần 21.000 tỷ đồng/phiên, tương ứng giảm 4,7% so với tháng 11. Lũy kế cả năm 2025, giá trị giao dịch trung bình khớp lệnh phiên toàn thị trường đạt hơn 26.000 tỷ đồng/phiên, tăng gần 43% so với năm 2024. Dòng tiền tập trung mạnh vào nhóm vốn hóa lớn VN30, chiếm tới 50,3% giá trị giao dịch trong cả năm 2025, áp đảo hoàn toàn so với nhóm vốn hóa vừa VNMid (38,7%) và nhỏ VNSML (7,7%). Theo đó, VN30 trở thành động lực tăng trưởng chính của thị trường, trong khi mid-cap tăng khiêm tốn và small - cap gần như đi ngang do không thu hút được dòng tiền.

Tính đến hết ngày 31/12/2025, HOSE có 681 mã chứng khoán đang niêm yết và giao dịch, gồm 400 mã cổ phiếu, 04 mã chứng chỉ quỹ đóng, 18 mã chứng chỉ quỹ ETF và 259 mã chứng quyền có bảo đảm với tổng khối lượng chứng khoán niêm yết đạt hơn 207,24 tỷ chứng khoán. Giá trị vốn hóa cổ phiếu trên HOSE đạt hơn 8,31 triệu tỷ đồng, tăng 10,82% so với tháng trước và tương đương 72,18% GDP năm 2024, chiếm hơn 95,10% tổng giá trị vốn hóa cổ phiếu niêm yết toàn thị trường.

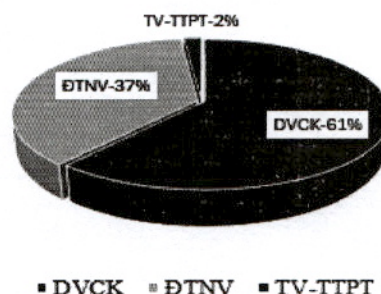
II. KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2025

II.1. Kết quả kinh doanh năm 2025

Tình hình thực hiện KH năm 2025



Tỷ trọng doanh thu thực hiện năm 2025



Kết quả kinh doanh năm 2025

STT	KHOẢN MỤC	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2025	% HTKH
I	Tổng doanh thu	478.94	382.87	125%
1	Hoạt động Dịch vụ chứng khoán	293.53	214.30	137%
1.1	Môi giới chứng khoán	87.82	55.00	160%
1.2	Lưu ký chứng khoán	7.93	7.00	113%
1.3	Dịch vụ tài chính	192.03	145.60	132%
1.4	Doanh thu khác	5.75	6.70	86%
2	Hoạt động đầu tư, nguồn vốn	164.85	153.07	108%
3	Hoạt động tư vấn	6.51	12.50	52%
4	Hoạt động phân tích, chỉ số	2.45	3.00	82%
5	Doanh thu khác	11.60		
II	Tổng chi phí	418.00	342.86	122%
1	Chi phí kinh doanh	302.16	240.54	126%
2	Chi phí hoạt động	107.31	102.31	105%
3	Chi phí khác	8.53		
III	Lợi nhuận TT, trước trích lập	60.94	40.01	152%

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Đánh giá chung
*** Chất lượng và tốc độ tăng trưởng**

Trong năm 2025, chất lượng và tốc độ tăng trưởng hoạt động kinh doanh ổn định và đạt mục tiêu tăng trưởng theo chiến lược Công ty. Theo đó, Công ty đã hoàn thành xuất sắc kế hoạch lợi nhuận năm 2025. Tổng doanh thu năm 2025 đạt 478.94 tỷ đồng đạt 125% kế hoạch năm đề ra, lợi nhuận trước thuế, trước trích lập đạt 60.94 tỷ đồng hoàn thành 152% kế hoạch năm 2025.

Quy mô tổng tài sản tại 31/12/2025 đạt 3,123 tỷ đồng, tăng trưởng quy mô 120% so với tổng tài sản tại 31/12/2024 và bám sát mục tiêu kế hoạch tăng trưởng bình quân hàng năm 20%.

Tỷ lệ An toàn tài chính đạt 216% mức ổn định, an toàn vốn (so với mức quy định là 180%).

*** Cơ cấu tăng trưởng**

Bên cạnh đẩy mạnh quy mô hoạt động cốt lõi là Dịch vụ chứng khoán, Công ty đã phát huy thế mạnh của hoạt động nguồn vốn, thay đổi chất lượng hoạt động trong cơ cấu doanh thu bao gồm: lĩnh vực dịch vụ chứng khoán; nguồn vốn - đầu tư; tư vấn - phân tích, giúp hoạt động kinh doanh có được sự tăng trưởng ổn định và bền vững.

Với mục tiêu năm 2025 phát triển đồng đều tỷ trọng doanh thu/lợi nhuận giữa các lĩnh vực. Theo đó, lĩnh vực Dịch vụ chứng khoán năm 2025 chiếm tỷ trọng 61%, lĩnh vực nguồn vốn - đầu tư chiếm 37%, lĩnh vực tư vấn - phân tích chiếm 2% doanh thu toàn Công ty.

Sự ổn định về nguồn vốn khi luôn duy trì trạng thái nguồn vốn đầu vào trên 1.494 tỷ bình quân trong năm 2025, tăng trưởng 30% so với năm 2024 tạo tiền đề ổn định cho hoạt động kinh

doanh và nâng quy mô hoạt động nguồn vốn tạo cơ hội cho các hoạt động kinh doanh nguồn vốn phát triển mạnh mẽ.

II.2. Tình hình thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm

*** Công tác quản trị rủi ro**

Công ty luôn xác định quản trị được rủi ro là yếu tố quan trọng, nhằm hạn chế tối đa rủi ro, góp phần giúp các đơn vị nghiệp vụ hoạt động an toàn hiệu quả và bền vững, tuân thủ quy định pháp luật.

- Về pháp lý: vận hành hệ thống pháp lý nội bộ bao quát các hoạt động kinh doanh của công ty; tổ chức công tác quản trị doanh nghiệp bài bản, hiệu quả cao, tuân thủ các quy trình, quy định nội bộ.

- Về vận hành: kiểm soát rủi ro phân cấp: Bộ phận Quản trị rủi ro tham gia đánh giá và nhận diện sớm rủi ro tiềm ẩn - Bộ phận Kiểm soát nội bộ kiểm soát quy trình nội bộ một cách chặt chẽ, độc lập.

- Công tác quản trị rủi ro, kiểm toán nội bộ được triển khai toàn diện, sâu rộng nhằm đảm bảo chất lượng giám sát về cả chuyên môn và tính tuân thủ.

*** Công tác công nghệ và chuyển đổi số**

- Vận hành hệ thống ổn định và thông suốt, đẩy mạnh an ninh thông tin an toàn hệ thống.
- Từng bước tự chủ từng phần trong công nghệ khi tìm kiếm và liên kết các đối tác chiến lược công nghệ tạo tiền đề phát triển các hoạt động tự chủ và đào tạo bài bản đội ngũ CNTT.
- Phát triển hệ thống đáp ứng nhu cầu giao dịch sẵn sàng tham gia vào hệ thống giao dịch mới (KRX) của thị trường góp phần nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam. Ngày 05/05/2025, hệ thống KRX đã chính thức đi vào vận hành hoạt động toàn thị trường.

*** Công tác nâng cao năng lực đội ngũ**

- Rà soát mô hình tổ chức, tối ưu hóa sự phân công công việc, thay đổi trong cách thức phối hợp giữa các Đơn vị, bộ phận, tạo điều kiện thuận lợi và sự linh hoạt trong hoạt động, tạo sự liên kết hỗ trợ lẫn nhau giữa các hoạt động nghiệp vụ cũng như đào tạo được các lớp đội ngũ kế cận.

- Tổ chức các khóa đào tạo nội bộ và đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực chứng khoán, chứng chỉ hành nghề và các khóa đào tạo kế toán – kiểm toán, chuyên môn khác tạo điều kiện nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ.

II.3. Khó khăn tồn tại và bài học kinh nghiệm

Bên cạnh những kết quả đạt được, PSI vẫn còn tồn tại những khó khăn cần khắc phục:

- Hoạt động trọng tâm của PSI đang đến từ mảng dịch vụ chứng khoán và có sự ảnh hưởng bởi thị trường nên có thể có những ảnh hưởng khi thị trường bất lợi.
- Hạn mức kinh doanh vẫn còn hạn chế bởi những tồn tại cũ, cần từng bước tháo gỡ.
- Hạn chế về quy mô vốn điều lệ dẫn đến PSI chưa đủ điều kiện để cung cấp các dịch vụ chứng khoán toàn diện cho khách hàng trong đó có các sản phẩm chứng khoán phái sinh.

- Thị trường có sự cạnh tranh về phí và lãi suất giữa các định chế tài chính/Công ty chứng khoán khi các Công ty chứng khoán lớn liên tục có những sự ưu đãi về phí giao dịch ảnh hưởng không nhỏ đến việc giữ chân khách hàng cũng như khó khăn trong việc thúc đẩy mạng lưới, phát triển sản phẩm, thị phần.

Để vượt qua những khó khăn cả chủ quan và khách quan, PSI đã nỗ lực không ngừng để biến những khó khăn thách thức thành hành động cụ thể để đạt được mục tiêu đề ra. Ban Lãnh đạo Công ty, đặc biệt là Chủ tịch HĐQT đã rất sát sao trong việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch và từng bước chỉ đạo thực hiện, điều chỉnh sao cho phù hợp thích ứng với từng giai đoạn phù hợp biến động thị trường.

Có được kết quả trong năm 2025 có thể kể đến một vài nguyên nhân trọng yếu như sau:

- Bám sát mục tiêu trọng tâm, khi thị trường biến động có sự điều chỉnh các yếu tố kinh doanh để cùng phát triển, cùng tạo ra hiệu quả như tập trung song hành từ hoạt động kinh doanh đầu tư – nguồn vốn mang lại thể chủ động cho PSI trong các điều kiện kinh doanh, với kết quả đạt được là sự hoàn thành xuất sắc kế hoạch kinh doanh đề ra.

- Đa dạng hóa sản phẩm theo từng khách hàng khi lắng nghe ý kiến khách hàng từ những chính sách sản phẩm, cách thức vận hành với mục tiêu ổn định khách hàng và gia tăng thêm khách hàng mới.

- Xác định yếu tố cơ bản và then chốt là nhân sự để đảm bảo phát triển bền vững, PSI đã luôn đào tạo nhân sự cũng như tạo môi trường văn hóa làm việc hiệu quả và có sự cạnh tranh với thị trường đảm bảo cho người lao động, ổn định nhân sự cùng phát triển.

III. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026

III.1. Dự báo thị trường chứng khoán năm 2026

Thị trường chứng khoán Việt Nam bước vào năm 2026 với nền tảng vững chắc và nhiều động lực mạnh mẽ cho giai đoạn mở rộng tiếp theo. Sau hai năm phục hồi ổn định, thị trường đang dần chuyển sang một chu kỳ tăng trưởng bền vững hơn, nhờ nền tảng vĩ mô vững vàng, định giá còn hấp dẫn và tiến trình cải cách toàn diện của nền kinh tế. Nền kinh tế Việt Nam được kỳ vọng tiếp tục nằm trong nhóm tăng trưởng nhanh nhất châu Á, khi Chính phủ đặt mục tiêu tăng GDP bình quân năm ở mức hai con số đến năm 2030 theo chiến lược phát triển mới.

Mặc dù đã ghi nhận mức tăng giá mạnh trong năm 2025, định giá thị trường vẫn còn hấp dẫn. VN-Index hiện đang giao dịch ở mức P/E dự phóng 2026 là 13,8 lần, thấp hơn mức trung bình 5 năm (16,6x lần). So với các thị trường trong khu vực, Việt Nam vẫn nổi bật nhờ sự kết hợp hài hòa giữa tốc độ tăng trưởng cao và mức định giá hợp lý, cho thấy thị trường vẫn đang ở giai đoạn đầu của chu kỳ tăng mới.

Trong bối cảnh định giá hấp dẫn, lợi nhuận doanh nghiệp cải thiện và dòng vốn ngoại dần quay trở lại, chúng tôi cho rằng thị trường vẫn còn dư địa để được định giá lại ở mức cao hơn. Trong báo cáo chiến lược năm 2026 chúng tôi kỳ vọng mục tiêu cho VN-Index ở mức 1.800 điểm trong năm 2026 trong kịch bản cơ sở, với kịch bản tích cực khi dòng tiền khối ngoại quay trở lại mạnh mẽ chỉ số có thể hướng tới vùng đỉnh lịch sử cao hơn tại 1.900 điểm.

III.2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Với các dự báo kinh tế vĩ mô và đánh giá về thị trường chứng khoán năm 2026, năm 2026 PSI xây dựng kế hoạch bám sát với mục tiêu chiến lược Ngân hàng PVcombank đã đề ra theo mục tiêu “Tăng trưởng bền vững và hiệu quả” theo 5 mục tiêu và 4 phương diện nền tảng sẵn có:

Mục tiêu: Hiệu quả tài chính - Quản trị rủi ro - Chất lượng dịch vụ - Chuyển đổi số - Năng lực đội ngũ.

Phương diện hoạt động xây dựng kế hoạch: Tài chính – Khách hàng – Hoạt động – Nhân sự

Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	KHOẢN MỤC	THỰC HIỆN 2025	KẾ HOẠCH 2026	% KH 2026/ TH 2025
I	Tổng doanh thu	478.94	505.81	106%
1	Hoạt động Dịch vụ chứng khoán	293.53	286.36	98%
1.1	Môi giới chứng khoán	87.82	77.80	89%
1.2	Lưu ký chứng khoán	7.93	7.53	95%
1.3	Dịch vụ tài chính	192.03	191.69	100%
1.4	Doanh thu khác	5.75	9.34	162%
2	Hoạt động đầu tư, nguồn vốn	164.85	203.45	123%
3	Hoạt động tư vấn	6.51	13.00	200%
4	Hoạt động phân tích, chỉ số	2.45	3.00	122%
5	Doanh thu khác	11.60		
II	Tổng chi phí	418.00	441.18	106%
1	Chi phí kinh doanh	302.16	327.65	108%
2	Chi phí hoạt động	107.31	113.54	106%
3	Chi phí khác	8.53		0%
III	LNTT, trước trích lập	60.94	64.62	106%
IV	LN khác (hoàn nhập dự phòng)		10.00	
V	LNTT, trước TL (bao gồm LN khác)	60.94	74.62	122%

Hoạt động dịch vụ chứng khoán

Doanh thu kế hoạch năm 2026 hoạt động DVCK dự kiến 286,36 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 57% kế hoạch doanh thu toàn công ty, tiếp tục tập trung vào 02 mảng hoạt động chính là Môi giới chứng khoán và Dịch vụ tài chính với doanh thu tương ứng là 77.8 tỷ đồng và 191.69 tỷ đồng.

Hoạt động đầu tư, nguồn vốn

Doanh thu hoạt động đầu tư – kinh doanh nguồn vốn năm 2026 dự kiến đạt 203.45 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 40% kế hoạch doanh thu toàn Công ty, cụ thể thông qua các hoạt động:

- + Đẩy mạnh kinh doanh nguồn vốn qua các công cụ nợ, giấy tờ có giá.
- + Ổn định duy trì nguồn vốn đầu vào đảm bảo hiệu quả hoạt động vốn.

+ Triển khai thực hiện đa dạng các nghiệp vụ đầu tư

Hoạt động tư vấn, phân tích chỉ số

Doanh thu hoạt động tư vấn, phân tích chỉ số năm 2026 dự kiến đạt 16 tỷ đồng thông qua các hoạt động:

+ Duy trì mục tiêu ưu tiên với nhóm khách hàng trong ngành, bám sát kế hoạch kinh doanh tập trung đẩy mạnh hoạt động tư vấn đối với nhóm khách hàng dầu khí & bất động sản.

+ Duy trì quan hệ và tiếp tục tìm kiếm các Doanh nghiệp có tiềm lực tài chính tốt, cung cấp đa dạng các sản phẩm: tư vấn, phân tích, dự báo, đánh giá...mang lại hiệu quả thiết thực cho khách hàng và mở rộng thêm tệp khách hàng.

+ Quản lý truyền thông, thương hiệu, thiết kế các sản phẩm hỗ trợ hoạt động kinh doanh và hình ảnh của PSI.

Chi phí và lợi nhuận

- Tổng chi phí dự kiến năm 2026 là 441,18 tỷ đồng.
- Lợi nhuận trước thuế, trước trích lập dự kiến là 74,62 tỷ đồng.

III.3. Nhiệm vụ trọng tâm

- Hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2026
- Để đạt được mục tiêu hoàn thành kế hoạch năm 2026, PSI đề ra những nhiệm vụ và phương hướng hành động cụ thể:

➤ **Phát triển toàn diện – bền vững**

- Ổn định về nguồn vốn, đẩy nhanh quy mô hoạt động trên cơ sở quản trị tốt rủi ro và hiệu quả với mục tiêu nguồn vốn đầu vào ổn định trên 1.400 tỷ đồng, tỷ trọng doanh thu từ hoạt động đầu tư – nguồn vốn tối thiểu 40% doanh thu toàn Công ty bên cạnh lĩnh vực Dịch vụ chứng khoán cốt lõi.

- Phát triển mạng lưới khách hàng mục tiêu; Khẳng định rõ nét hình ảnh, vị thế của PSI trên thị trường trong và ngoài nước trong lĩnh vực công nghiệp năng lượng, từng bước đẩy mạnh thị phần giao dịch.

- Đẩy mạnh ứng dụng số hóa và kinh doanh số, từng bước làm chủ từng phần hệ thống công nghệ gia tăng tiện ích với khách hàng.

- Tiếp tục cải cách tiền lương, thu nhập; tuyển dụng nhân sự chuyên nghiệp, chất lượng cao.

➤ **Mục tiêu hành động**

- Triển khai và cụ thể hóa mục tiêu phát triển PSI trở thành Công ty chứng khoán hoạt động theo mô hình Ngân hàng đầu tư hoàn chỉnh trong lĩnh vực năng lượng; trong đó, trọng tâm là nâng cao năng lực cạnh tranh của PSI trên thị trường bằng Nguồn vốn, Công nghệ, Thị phần giao dịch, Mạng lưới hoạt động, Sản phẩm dịch vụ và Mạng lưới khách hàng.

- Xây dựng và công bố chiến lược kinh doanh giai đoạn 2026-2030 và tầm nhìn đến 2035.

- Về Công nghệ: Nâng cấp, đầu tư mới hệ thống Core giao dịch chứng khoán và đưa vào vận hành. Vận hành sản phẩm PS-AI dấu ấn công nghệ Trung tâm giao dịch số.

- Về Sản phẩm dịch vụ: Phát triển các sản phẩm dịch vụ Ngân hàng đầu tư, tăng cường bán chéo với Ngân hàng.
- Về thị phần và mạng lưới khách hàng: Tăng thị phần giao dịch và số lượng khách hàng cá nhân thông qua việc triển khai các ứng dụng công nghệ theo xu thế mới.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức, nhân sự, đào tạo. Xây dựng hệ thống công cụ quản lý và nâng cao năng suất lao động. Cải thiện môi trường làm việc, xây dựng chính sách tiền lương hợp lý, chăm lo đời sống vật chất tinh thần và vật chất của nhân viên.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Ban Điều Hành Công ty kính trình Hội Đồng Quản trị thông qua kết quả kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 của Công ty.

Trân trọng!

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
GIÁM ĐỐC



Phan Quỳnh Nga